

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bàn lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 52

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 01/08/2017

Địa điểm: Giảng đường Linh Phong

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị thiện tri thức tôn kính, xin chào mọi người. Mời bỏ tay xuống.

Chúng ta học tiếp buổi trước phần phụ lục phía sau, tổng cộng có 10 đoạn văn, tôi đã giảng hai đoạn. Hai đoạn này đều là kinh văn được đề cập trong kinh Thập Luân, không học pháp Nhị thừa trước mà đã học Đại thừa thì sẽ có rất nhiều sai lầm. Đoạn lớn hỏi đáp sau đó chủ yếu là điều được nói trong kinh Thập Luân và kinh Pháp Vương, tức là phải học theo thứ tự của Tam thừa, hay là không được phân biệt Tam thừa?

Trong đoạn văn đáp này, sau cùng lấy tông chỉ “hợp ba thành một, khai quyền hiển thật” trong kinh Pháp Hoa để dung thông, nói rõ cho chúng ta vừa phải phát tâm bồ-đề Đại thừa, phát nguyện vào tri kiến Phật, thành Phật, đồng thời với việc tu học cũng phải tôn trọng thứ tự, theo thứ tự mà học tập Phật pháp quyền thật, quyền giáo và thật giáo. Lấy giới pháp để làm thí dụ, nói rõ dùng tâm Đại thừa để tu học giới của Tiểu thừa là không hề mâu thuẫn, ví dụ giới Bồ-tát thì có bảy chúng: tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, đều có thể thọ đại giới Bồ-tát. Nói cách khác, giới Đại thừa sẽ không trở ngại giới Tiểu thừa, sau khi phát tâm đại bồ-đề thì phải thọ giới Bồ-tát, tiến thêm bước nữa theo thứ tự mà tu học giới pháp Tiểu thừa. Ví dụ người tại gia thọ ngũ giới, bát quan trai giới; sau khi xuất gia thọ giới sa-di, các giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, như vậy sẽ không có trở ngại. Thế nên ở đây chỉ ra cho chúng ta một đạo lý là: Phật đạo Nhất thừa cũng không trở ngại việc tu học theo thứ tự.

Ở đây, tuy trong phần hỏi đáp cũng trích kinh Pháp Vương nói đến đạo lý Phật pháp quyền thật là không hai, nhưng vẫn đặt nặng việc tôn trọng phương pháp tu học theo thứ tự của Tiểu thừa, nhất là chú trọng giới pháp. Thật sự phát tâm Đại thừa, hành đạo Bồ-tát thì phải tôn trọng giới pháp hơn so với người học pháp Thanh văn mới đúng, bởi vì Bồ-tát không chỉ là tự độ mà còn phải gánh vác trách nhiệm quan trọng là hộ pháp và độ sanh, vậy sao có thể không tôn trọng giới pháp, thậm chí chà đạp giới pháp được? Đây gọi là “người tăng thượng mạn”, không phải đệ tử Phật, thân tuy là người nhưng thực là la-sát, không phải Bồ-tát. Thế nên, Bồ-tát thực sự thì sẽ hết sức tôn trọng giới pháp của Thanh văn, hơn nữa bản thân còn làm gương tốt, nghiêm trì giới luật, trì được sạch trong như băng tuyết, không nhiễm mảy trần, thậm chí đối với giới vi tế và oai nghi cũng không mảy may thiếu sót, đây mới là Bồ-tát thật sự. Được rồi, chúng ta lại xem tiếp đoạn văn thứ ba:

Ma-ha Chỉ Quán nói kẻ ngu si thời mạt ngày nay, nghe nói quả am-ma-la ngon ngọt vừa miệng liền nhai nát hạt nó, ném thấy rất đắng, vị ngọt của quả thấy đều mất hết. Do không có trí tuệ, nhai hạt quá mức thì cũng như vậy.

Đoạn này trích dẫn văn nghĩa trong Ma-ha Chỉ Quán. Ma-ha Chỉ Quán là tác phẩm của đại sư Thiên Thai Trí Giả, đại sư Trí Giả đời Tùy, ngài có trước tác Thiên Thai Tam Đại Bộ, nếu muốn thâm nhập tông Thiên Thai thì đây là kinh điển ắt phải đọc, cũng như vậy, nếu muốn thâm nhập giới luật thì phải đọc Nam Sơn Tam Đại Bộ. Thiên Thai Tam Đại Bộ bao gồm Pháp Hoa Huyền Nghĩa, Pháp Hoa Văn Cú, đây là chú giải của kinh Pháp Hoa, đại sư Ngẫu Ích cũng có một bản chú giải rút gọn, dựa vào chú giải của đại sư Trí Giả, bộ thứ ba chính là Ma-ha Chỉ Quán, đây là phương pháp tu học chỉ quán được đại sư Trí Giả tổng kết từ trong kinh giáo Đại thừa.

Trong đây nói rằng “kẻ ngu si thời mạt ngày nay”, hiện nay là thời kỳ mạt pháp, thời mạt là đặc biệt chỉ những người sinh sau thời Phật như chúng ta, cách Phật lâu xa, cho nên thể hội và lý giải kinh giáo của Phật chẳng những nông cạn mà thậm chí còn hiểu sai, đây gọi là “kẻ ngu si”. Nghe quả am-ma-la, nghe nói quả am-ma-la hết sức ngon ngọt vừa miệng, ăn rất ngon, nên đã đập nát cả hạt quả này ra, ném thử hạt của nó, kết quả phát hiện hạt này rất đắng, vị đắng này kết hợp với thịt của quả ấy thì vị ngọt của quả thấy đều mất hết, đều không còn nữa. Giống như cắn quả này một miếng liền vào đến hạt, nhai nát hạt, ăn cùng một lúc. Đương nhiên đây là do

nguyên nhân không có trí tuệ, dùng điều này để tỉ dụ người này không có trí tuệ, “nhai hạt quá mức”, nhai nát hạt này, tức là nhai quá mức, sự việc chính là như vậy.

Trên thực tế nguyên văn của đoạn này xuất phát từ kinh Đại Niết-bàn, trong kinh Đại Niết-bàn nói người này muốn ăn quả am-ma-la, liền nhả hạt của nó xuống đất, sau đó trong lòng nghĩ hạt này có lẽ cũng ngọt như thịt của nó. Cho nên lại nhặt nó lên, nhai nát thưởng thức, kết quả phát hiện vị của nó rất đắng, nên sinh tâm hối hận. Vì bản thân hạt này là hạt giống, anh ta liền gieo nó xuống đất, ra sức chăm sóc, bón phân, tưới nước, hơn nữa còn đem bơ, dầu, sữa, váng sữa tưới vào, rất nhiều phân bón, thế nhưng như vậy nó có thể sinh trưởng hay không? Không thể sinh trưởng. Bởi vì hạt này đã bị nhai nát, hạt giống hư rồi, nên cho dù trời tuôn cam-lộ vô thượng xuống cũng không thể khiến hạt giống bị nhai nát ấy sinh trưởng được, loại hạt không sinh trưởng được gọi là nhất-xiển-đề. Thế nên ý đoạn này nói với chúng ta, đối với việc tu học Phật pháp chúng ta cũng phải chú ý, không được dùng tri kiến của bản thân để học Phật pháp, kết quả tu đến sau cùng thì phá hỏng vị ngọt của Phật pháp, hơn nữa bản thân còn trở thành loại nhất-xiển-đề, gọi là tà tri tà kiến, không thể tin nhận chánh pháp. Đoạn văn tiếp theo nói:

Nghe nói chẳng điều phục, chẳng phải không điều phục, cũng không trở ngại điều phục, cũng không trở ngại không điều phục, do không chướng ngại nên gọi là “đạo vô ngại”. Do vô ngại nên dâm dật hừng hực, ngang nhiên làm điều phi pháp, không chút hổ thẹn, không khác gì cầm thú. Đây là ăn muối quá mức, mặn khát thành bệnh. Kinh nói: “Tham trước pháp vô ngại, người ấy cách xa Phật, ví như trời với đất.” Đại kinh nói: “Nói mình tu vô tướng, ắt chẳng phải vô tướng, đó là trụ vào không điều phục, chẳng phải không trụ, thậm chí làm nhục giới luật, ô uế tam bảo.” Nhà Chu đàn áp Phật pháp đều do việc này mà ra, đây gọi là chướng ngại lớn, sao nói là vô ngại được?

Đoạn văn này cũng xuất phát từ văn nghĩa của Ma-ha Chỉ Quán, ở đây không trích dẫn đầy đủ nguyên văn của Ma-ha Chỉ Quán. Nguyên văn của Ma-ha Chỉ Quán nói như vậy: “*Trụ vào không điều phục, đó là tướng người ngu, trụ vào điều phục, đó là pháp Thanh văn*”, đây là nói đến hai trường hợp điều phục và không điều phục. Thế nào gọi là “điều phục”? Chính là điều phục các loại phiền não tham sân si mạn nghi, những phiền não này thuộc về kiến tư phiền não, do nguyên nhân kiến tư phiền não mà sanh tử luân hồi không dừng, cho nên Phật bảo chúng ta phải điều phục phiền não thì mới có thể thật sự ra khỏi sanh tử luân hồi.

Thanh văn chính là A-la-hán, các ngài đã đoạn sạch kiến tư hoặc của tam giới gồm Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, đây gọi là điều phục. Đã điều phục phiền não, đến sau cùng tất cả phiền não đều diệt trừ, cũng chính là không có gì để điều phục, không có phiền não để điều phục, đến lúc này mới gọi là “không điều phục”. Chẳng phải nói chúng ta không cần điều phục phiền não, lý giải như vậy là sai lầm. Nếu trụ vào không điều phục thì chính là phàm phu, tâm của họ trụ vào đâu? Trụ vào trong phiền não, không thể điều phục phiền não, cho nên họ là trụ vào không điều phục. Thanh văn, A-la-hán, họ đã điều phục toàn bộ phiền não, cho nên họ trụ vào điều phục, những người này sợ lại tiếp tục sanh phiền não, nên xem sanh tử như là oan gia, không muốn tiếp tục sanh tử luân hồi nữa, do vậy họ cũng không thể dừng mãi khỏi tâm bờ-đề độ hóa chúng sanh. Vì vậy trong kinh Đại thừa, Phật đã quở trách các thánh giả Nhị thừa, nói họ là hạt mầm khô hư hoại, đây chính là kinh Tịnh Danh, chính là lời quở trách trong kinh Duy-ma-cật. Bởi vì thánh giả Nhị thừa, bản thân các ngài đã điều phục được phiền não, nhưng không thể giống như Bồ-tát bước ra độ hóa chúng sanh, cho nên trái lại đã bị Phật quở trách. Chỉ có Bồ-tát có thể “*không đoạn phiền não mà nhập niết-bàn, không đoạn ngũ dục mà các căn thanh tịnh, tức là không trụ vào điều phục, không trụ vào không điều phục vậy*”. Đây là lời văn trong Ma-ha Chỉ Quán.

Ngược lại với phàm phu trụ vào không điều phục, thì Thanh văn, thánh giả Nhị thừa trụ vào điều phục, Bồ-tát thì không rơi vào hai bên, các ngài có thể không đoạn phiền não mà vào niết-bàn. Vì sao nói không đoạn phiền não? Bởi vì Bồ-tát quán tất cả các loại phiền não tham sân si mạn nghi ngay nơi thể chính là không, phiền não không có tự tánh. Phần trước chúng tôi có nhắc đến phải dùng quán “tứ niệm xứ”, trong phép quán này có quán pháp vô ngã, hết thấy pháp không có tự tánh, cho nên những phiền não tham sân si này cũng như hư không, gọi là đoạn cũng tức là không đoạn, bởi vì bản tánh của nó là không, làm gì có phiền não để đoạn cho nên nói không đoạn phiền não. Chẳng phải là nói các ngài thật có tham sân si, không phải ý như vậy, các ngài biết tham sân si này, tánh của nó như hư không, không có gì để đoạn, cho nên các ngài có thể vào niết-bàn, niết-bàn chính là không có phiền não. Bản thân các ngài không có những phiền não này, thế nhưng các ngài còn biết tánh của phiền não là không, gọi là “không đoạn mà đoạn, đoạn mà không đoạn”.

“Không đoạn ngũ dục mà các căn thanh tịnh”, các ngài không đoạn trừ sự hưởng thụ ngũ dục của tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ. Phàm phu

đều tham chấp những thứ này, cho nên sáu căn của phàm phu đều ô nhiễm, đắm nhiễm nơi cảnh giới ngũ dục lục trần bên ngoài. Nhưng Bồ-tát biết tánh của ngũ dục này cũng là không, là pháp do duyên sanh, bản tánh là không, vốn là không có, cho nên không nói phải đoạn ngũ dục, song các căn của các ngài đã thanh tịnh, đây chính là ý “không trụ vào điều phục, không trụ vào không điều phục”. Đây là vào pháp môn không hai, đặc trưng đạo Phật tánh, đây là Bồ-tát, gọi là “không trụ phiền não, cũng không trụ niết-bàn”. Phiền não chính là bờ-đề, sanh tử tức là niết-bàn, không phải hai.

Khi có người nghe đến những nghĩa lý huyền diệu này, họ liền sanh khởi vọng tưởng, họ nghe nói “chẳng phải điều phục, chẳng phải không điều phục”, tức là giống như Ma-ha Chỉ Quán và các kinh điển sâu xa của Đại thừa như kinh Đại Niết-bàn có nói đến cảnh giới của Bồ-tát, không trụ vào điều phục cũng không trụ vào không điều phục, cho nên cũng không trở ngại gì điều phục, cũng không trở ngại gì không điều phục, đều không có chướng ngại. Gọi là “không chướng ngại” là do Bồ-tát dùng trí tuệ quán sát bản tánh của phiền não là không, cho nên tuy không cần tác ý đoạn trừ phiền não, nhưng cũng không tương ưng với những phiền não này, mà tương ưng với trí tuệ, thế nên gọi là “không trở ngại”, chính là không chướng ngại. Do vậy vừa không trở ngại đối với điều phục phiền não, cũng không trở ngại đối với không điều phục phiền não, chính là cảnh giới sự sự vô ngại. Thậm chí ở trong ngũ dục, các căn cũng đều tịch tĩnh, ở trong phiền não mà an trụ niết-bàn, là cảnh giới như vậy. Bởi vì hết thấy đều vô ngại, nên gọi là “đạo vô ngại”, chính là cảnh giới sự sự vô ngại, đã đạt được trí tuệ bát-nhã thậm thâm như thế thì mới có thể thật sự vô ngại, hơn nữa loại trí tuệ này là hoàn toàn an trụ, chứ không phải chỉ là suy nghĩ của bạn, không phải chỉ là vọng niệm của bạn, mà phải thông qua thiền định thậm thâm mới có thể an trụ vào chánh tuệ.

Do vậy trong tất cả cảnh giới, các ngài đều có thể gìn giữ chánh niệm, duy trì được sự quán chiếu bát-nhã, đây gọi là “soi thấy ngũ uẩn đều không, vượt qua hết thấy khổ ách”. Khi các ngài hòa quang đồng trần với phàm phu, khi ở trong tất cả cảnh giới ngũ dục, cảnh giới phiền não, các ngài có thể soi thấy hết thấy cảnh giới ngũ uẩn trước mắt, sắc pháp và tâm pháp, toàn bộ đều là thể tánh vốn không, trọn không thể được, đều là pháp do duyên sanh. Cho nên các ngài không trụ vào các loại cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp, song cũng không giống như thánh giả Nhị

thừa Thanh văn, Duyên giác trụ vào cảnh giới niết-bàn mà không khởi dụng, đây chính là “đạo vô ngại” đích thực.

Tuy nhiên, Bồ-tát đã trải qua thời gian dài tu học mới đạt được đạo vô ngại này. Những người tăng thượng mạn, tức là những người hiểu sai Phật pháp, xem đến những kinh văn này cũng theo đó mà nghĩ rằng, hết thấy đã không chướng ngại, vậy mình có thể tùy tiện, vì vậy “do vô ngại nên dâm dật hừng hực, ngang nhiên làm điều phi pháp”. “Hừng hực” là giống như bị lửa thiêu đốt, lửa dâm dục bốc lên, họ hoàn toàn bị phiền não xoay chuyển. “Ngang nhiên làm điều phi pháp” chính là sự việc không như pháp, tất cả việc tham sân si mạn, giết trộm dâm dối họ đều làm, lại còn làm một cách công khai, không có chút tâm hổ thẹn. Vì sao vậy? Vì trong tâm họ cho rằng mình đang hành đạo vô ngại, nhưng trên thực tế họ mắc lỗi chấp vào không, cũng chính là nói, trong tâm họ không có khái niệm về nhân quả thiện ác, họ cho rằng nhân quả cũng là không, cho nên việc gì cũng đều không cần cân nhắc, cũng không cần trì giới, cũng không cần đoạn ác tu thiện, có thể tùy tiện làm càn, thế nên làm ra những sự việc này “không khác gì cầm thú”, tức không khác với hành vi của cầm thú. Làm ác họ đều không xấu hổ, ngược lại còn cho rằng làm ác thì cảm thấy mình rất giỏi, lấy việc làm ác làm tài năng, nói bản thân vô ngại. Trong Đại Trí Độ Luận có nói về loại người này, đây thuộc về trường hợp “ăn muối quá mức”. Ăn chính là ăn vào, muối có vị mặn, ăn quá nhiều muối, ngược lại liền “mặn khát thành bệnh”.

Đại Trí Độ Luận nói: “Ví như kẻ nhà quê ban đầu không biết muối, thấy người trí dùng muối ướp vào các thứ thức ăn rồi ăn, bèn hỏi vì sao như vậy? Đáp rằng, muối này có thể tạo vị ngon cho món ăn. Người ấy liền nghĩ muối có thể tạo vị ngon cho món ăn, vị của nó chắc hẳn rất ngon, liền trút hết muối, cho vào đầy miệng, mặn đắng rát miệng, rồi hỏi: Sao anh nói muối có thể tạo vị ngon? Người trí nói: Đồ ngốc, phải xét xem lượng bao nhiêu, vừa mức mới ngon, sao lại đi ăn mỗi muối không?”

Đây là kể câu chuyện làm thí dụ, nói có một người nhà quê, sống ở nông thôn, người này là kẻ quê mùa, không có tri thức, không có văn hóa. Ban đầu còn không biết đến muối, kết quả một lần nọ, anh nhìn thấy có người đang nấu rau, nấu thịt, món gì cũng đều cho chút muối vào, do vậy liền hỏi: “Vì sao anh cho thứ này vào?” Người kia đáp: “Đây là muối, cho vào thức ăn có thể khiến vị rất ngon.” Hiện nay đương nhiên chúng ta đều biết nếu nấu ăn mà không nêm chút muối thì sẽ rất nhạt, đây là tạo vị. Người nhà quê này, anh chàng quê mùa này trong lòng liền nghĩ, nếu

muối có thể khiến vị của rau và thịt ngon như vậy, chắc hẳn vị của nó còn ngon hơn nữa. Do vậy, liền cầm chén đựng muối, trút toàn bộ vào trong miệng ăn, đương nhiên cho toàn bộ muối vào trong miệng thì sẽ mặn hết mức, mặn biến thành đắng, làm tổn thương miệng mình. Anh ngược lại còn trách người bảo anh nếm muối rằng: “Sao anh nói muối này có thể tạo vị rất ngon, mà tôi ăn vào lại đắng chát như vậy”? Người kia nói: “Đồ ngốc, dùng muối phải xét xem hàm lượng bao nhiêu. Anh phải suy nghĩ xem cần cho bao nhiêu muối, sao lại ăn một lúc nhiều như vậy? Muối này phải kết hợp với thức ăn mới có thể tạo vị ngon, chẳng phải ăn một muối không, ăn hết toàn bộ như thế.” Đây là thí dụ được nói trong Đại Trí Độ Luận.

Thí dụ này là gì? Là nói giả như có người, họ nghe thấy pháp nghĩa của Đại thừa, nghe rằng các pháp đều duyên khởi tánh không, thể tánh của hết thảy hiện tượng chính là không, đều do duyên sanh, cho nên không có tự tánh, mà là không. Như vậy cần gì đi làm công đức thiện pháp? Do vậy, họ liền trụ vào cảnh giới nghiêng về không, chấp vào lý niệm này. Liền cho rằng nếu hết thảy đều là không, vậy chúng ta không cần làm gì hết, không cần làm công đức, cũng không cần tu thiện pháp, dù sao cũng đều là không, loại này thuộc về trường hợp “ăn muối quá mức”. “Không” là một loại lý niệm vô cùng quan trọng trong trí tuệ bát-nhã, tuy nhiên nếu bạn áp dụng máy móc lý niệm này, nếu hết thảy đều là không, vậy thứ gì tôi cũng đều không làm, đây chính là trường hợp giống như người ngu si kia ăn quá nhiều muối vậy, chẳng những không nếm được vị ngon, mà chỉ nếm thấy đắng chát, ngược lại còn thành bệnh.

Thế nên Phật pháp vi diệu như vậy, bạn thái quá hoặc bất cập, thái quá và bất cập là như nhau, cho nên trong kinh nói “tham trước pháp vô ngại, người ấy cách xa Phật, ví như trời với đất”. Một người nếu tham trước cái gọi là “pháp vô ngại”, cái gì cũng đều không chướng ngại, ngũ uẩn đều là không, cho nên đối với cha mẹ, cha mẹ là ngũ uẩn đều không, cũng không cần hiếu thuận; đối với con cái của mình ngũ uẩn đều không, cũng không cần quan tâm; đối với sư trưởng, sư trưởng cũng là ngũ uẩn đều không, cũng không cần tôn trọng; với phiền não thì ngũ uẩn đều không, cũng không cần đoạn. Thứ gì cũng đều là không, vậy việc gì bạn cũng không làm, đây thuộc về “tham trước pháp vô ngại”, người này đã cách xa Phật, xa ví như trời với đất.

“Đại kinh nói”, Đại kinh là kinh Đại Niết-bàn, trong đó nói rằng: “Nói mình tu vô tướng ắt chẳng phải vô tướng.” Nếu một người nói họ đang tu vô tướng, tôi

đang tu vô tướng, trên thực tế, họ không thật sự tu vô tướng. Vì sao vậy? Vì họ chấp trước có “vô tướng” để tu, đó chính là chẳng phải vô tướng, họ vẫn còn có tướng, có tướng của “vô tướng”. Đây gọi là tham trước pháp vô vi, tham trước “vô tướng”, cho nên họ không hợp với Phật pháp chân thật.

Trong Ma-ha Chỉ Quán nói, chính là tiếp theo hai câu này có một đoạn văn sau đó nói rằng: *“Người này thực hành phi đạo mà muốn thông đạt Phật đạo, bản thân càng bế tắc, khác nào phạm phu nông cạn, đó là trụ vào không điều phục, chẳng phải không trụ.”* Đây là nói loại người gọi là muốn tu pháp vô tướng, trên thực tế loại người này đang thực hành phi đạo. Phi đạo chính là đạo sai lầm, nghĩa là họ không phải chánh đạo, là hành tà đạo. Họ mong muốn thông đạt Phật đạo, đệ nhất nghĩa đế của Phật đạo, không nghiêng về không cũng không chấp vào có, họ muốn đạt được Phật đạo này, bởi vì họ trụ vào không, trụ vào trong vô tướng, ngược lại làm bản thân bị bế tắc, tức là chướng ngại chính mình. Họ không khác gì so với hạng phạm phu nông cạn, thế nên họ vẫn trụ vào không điều phục, chẳng phải là không trụ vào không điều phục, không phải vậy, mà có trụ, trụ chính là chấp trước.

Chúng ta cũng phải thường xuyên tự quán chiếu, học Phật đừng học thành một người bệnh thần kinh, sao lại học thành người bệnh thần kinh? Khi chưa học, vẫn là một người bình thường, một khi học rồi thì việc gì cũng không làm, cái gì cũng xa lìa, cũng không qua lại với người, sau đó suốt ngày chỉ nói bản thân tu pháp môn vô tướng, đây chính là bệnh thần kinh, gọi là “bản thân càng bế tắc”. Ví dụ nói tu Tịnh độ niệm Phật, hễ nói niệm Phật thì: “Được rồi, tất cả pháp môn khác, tất cả những việc thế gian thấy đều xem như kẻ thù”, liền cảm thấy những thứ này đều là chướng ngại của bản thân, cự tuyệt người khác ra khỏi cửa, sau đó nói chuyện đều cảm thấy giống như không phải người của thế giới này, từ sáng đến tối đều nói với người khác chỉ nhất tâm niệm A-di-đà Phật cầu vãng sanh, việc nên làm lại không làm. Đối với pháp môn khác của người ta thì cảm thấy chướng ngại chính mình, người ta nói nhiều hơn một hai câu thì bảo họ ngậm miệng, không cho họ nói, như thế việc này sẽ khiến họ bị xen tạp, những loại hiện tượng này chính là không bình thường. Loại người như vậy gọi là “khác nào phạm phu nông cạn”, giống như hạng phạm phu nông cạn vậy, trên thực tế có lẽ còn không bằng. Đây không phải là không trụ, mà là trụ vào không điều phục, tức là họ không thật sự điều phục phiền não của mình, họ dùng Phật pháp để tăng trưởng chấp trước của bản thân, tăng trưởng phiền não của chính mình, vốn là pháp cam-lộ vô thượng rất tốt, trái lại ở nơi họ biến thành thuốc độc,

chính là do họ không biết dụng tâm như thế nào, không thật sự hiểu rõ bản ý thuyết pháp của Phật, không có trí tuệ, hơn nữa còn cho mình là đúng, tự cho ý mình là đúng. Đây chính là sự phê bình đối với họ trong kinh Đại Niết-bàn.

Loại người này họ cũng không nói chứng A-la-hán, A-la-hán nhất định không phải trông rất quái đản, rất quái dị, mà các ngài hoàn toàn không có phiền não. Loại người này thực sự là kẻ nông cạn, trong tâm họ tràn đầy phiền não, chẳng qua là trước đây chấp trước pháp thế gian thì hiện nay chuyển sang chấp trước Phật pháp, thay đổi đối tượng chấp trước. Trước đây chấp trước pháp thế gian, hiện nay chấp trước Phật pháp, hơn nữa chấp trước còn nặng hơn trước đây chấp trước pháp thế gian, việc này rất không bình thường. Cho nên, loại người này chính là “tham trước pháp vô ngại, người ấy cách xa Phật, ví như trời với đất”.

Loại người này vẫn còn xem là tốt một chút, nếu loại người chấp trước pháp vô ngại này cho rằng không cần trì giới, trì giới tức là có chướng ngại. “Bạn xem, việc gì cũng không được làm, bó tay bó chân, bạn như vậy không phải là có chướng ngại hay sao?” Loại quan niệm này liền biến thành tà kiến, gọi là “làm nhục giới luật, ô uế tam bảo”, giới luật là nền tảng của Phật pháp, không có giới thì không có Phật pháp, cho nên khi sắp nhập diệt, đức Phật đã đặc biệt nói với các đệ tử: Phật còn tại thế, chúng ta lấy Phật làm thầy; Phật không còn tại thế, chúng ta phải lấy giới làm thầy. Giới là giống như khi Phật còn tại thế, chúng ta tôn trọng giới pháp cũng như tôn trọng Phật-đà. Có thể trì giới cho tốt chính là có thể khiến tam bảo vĩnh viễn trụ ở thế gian, cho nên công đức lực dụng hộ trì tam bảo của giới pháp là thù thắng nhất. Chúng ta phải trì giới cho tốt, cũng cần phải hoằng dương giới pháp.

Có lẽ có người sẽ lý giải giới pháp thế này, cho rằng giới pháp trói buộc mình, Phật pháp nên cởi bỏ ràng buộc, muốn cầu giải thoát, vì sao lại trên nền tảng của pháp thế gian trước đây cộng thêm giới luật của Phật pháp, vậy càng không thể giải thoát. Họ hiểu như vậy là hoàn toàn sai lầm. Phải biết rằng, trước đây chúng ta ở thế gian bị đủ mọi ô nhiễm, khởi đủ loại phiền não tham sân si, tạo các nghiệp ác giết trộm dâm dôi, tương lai nhất định có khổ báo, nên không thể giải thoát. Muốn thoát khỏi quả khổ thì nhất định phải đoạn nhân khổ trước, thế nên trì giới là bước đầu tiên để đoạn nhân khổ, chính vì trước đây chúng ta chìm trong các loại ác nghiệp này, đã quen với phiền não, làm ác, nên hiện nay muốn chúng ta trì giới thì cảm thấy bị trói buộc. Chúng ta chỉ cần nỗ lực trì giới, dưỡng thành thói quen trì giới, kỳ thực dưỡng thành thói quen thì sẽ rất tự nhiên. Giống như Không lão phu tử, bạn xem đến 70 tuổi

thì “tùy lòng mong muốn, không vượt quy củ”, đó chính là ngài đã quen rồi, đối với quy củ, trong Phật pháp thì gọi là giới luật, ngài đã làm được thành phiên rồi. Tuy trì giới, nhưng trong tâm họ không chấp trước tướng trì giới, trong trì giới không có năng - sở, không chấp trước có người trì, không chấp trước có giới tướng để trì, thực sự là tùy lòng mong muốn, không phạm giới luật.

Đây là thứ tự tu học “nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ”. Nếu không hiểu rõ đạo lý này mà vọng nói giới luật trói buộc chúng ta, thậm chí nói là pháp Tiểu thừa, không thể có được nghĩa sâu xa của Đại thừa, như vậy là đã làm nhục giới luật. Bản thân không trì giới, cũng dẫn dắt người khác không trì giới, như vậy sẽ “ô uế tam bảo”, sau cùng sẽ dẫn đến xâm phạm, làm ô uế tam bảo Phật pháp tăng. Mọi người đều không trì giới, mà tùy tiện, ngay cả đệ tử tam bảo cũng như vậy, như thế người ngoài sẽ nhìn chúng ta ra sao? Phật pháp như vậy có cần thiết tồn tại hay không? Cho nên sẽ dẫn đến nguy cơ diệt pháp.

Trong lịch sử có “tam Vũ diệt pháp”, khởi nguồn cũng là vì nguyên nhân đệ tử Phật pháp chúng ta, các đệ tử của tam bảo không tôn trọng giới pháp, không nghiêm túc trì giới, đây là một trong những nguyên nhân. Trong đây trích dẫn việc “nhà Chu đàn áp Phật pháp”, đây là nói Vũ đế nhà Bắc Chu, ông là một trong ba ông vua Vũ diệt Phật pháp của nhà Bắc Chu, thời Nam Bắc triều. Người này từ bé đã rất có kiến thức, rất thông minh, rất có tham vọng, đối với Phật pháp vốn cũng tín phụng, nhưng sau đó cũng vì nhìn thấy những đệ tử trong Phật môn, người xuất gia, người tại gia không nghiêm túc trì giới, tu học không như pháp. Nhất là nhìn thấy, bởi vì bấy giờ người xuất gia nhiều, lúc đó họ chiếm 1/16 nhân khẩu, bởi vì người xuất gia không cần nộp thuế, không làm công tác sản xuất, cũng không cần đi lính, Vũ đế nhà Bắc Chu nhìn thấy những người này vừa không nghiêm túc tu hành, vừa không mang lại bất kỳ lợi ích gì cho quốc gia nên nhất quyết tiêu diệt. Đương nhiên khi đó cũng có đạo sĩ xúi giục, khi ấy là đạo sĩ Trương Bân, còn có Vệ Nguyên Tung, hai người họ muốn đề ra việc diệt Phật pháp. Khi ấy cũng có pháp sư chánh nghĩa oai nghiêm đứng ra biện luận với họ, thế nhưng cũng không tránh khỏi số phận bị Vũ đế nhà Bắc Chu tiêu diệt Phật pháp. Cho nên ở đây nói “nhà Chu đàn áp Phật pháp, đều do việc này mà ra”.

Thế nên người xuất gia chúng ta nếu không tu hành cho tốt, mà chỉ lo việc xây chùa to, tạo tài sản, lôi kéo tín đồ, quốc gia cho chúng xuất gia chúng ta được miễn thuế cùng các quyền lợi khác, chúng ta đã tùy tiện dùng điều này để kiếm chác lợi

ích cho bản thân, việc này chắc chắn sẽ chiêu cảm đến đại nạn diệt pháp. Cho nên đây thuộc về chương ngại lớn, sao có thể nói là không chương ngại? Do vậy, có thể thấy nếu có thể hết lòng trì giới thì đây chính là hộ trì chánh pháp. Chỉ cần chúng ta trì giới và làm được tam luân thể không, tức là không có tướng ta, không có khái niệm ta đang trì giới, chính là không chấp trước tướng ta; cũng không chấp trước giới tướng được trì; cũng không chấp trước những hành vi, việc đoạn ác tu thiện v.v. ở trong đó, làm mà không làm thì mới làm được tam luân thể không. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục v.v., lục độ của Bồ-tát đều phải dùng trí tuệ bát-nhã tam luân thể không, như vậy mới là thật sự vô ngại. Vô ngại không phải là không làm, mà làm nhưng không chấp trước vào việc làm, đây mới gọi là vô ngại. Thế nên trong kinh Kim Cang nói, không trụ sắc thanh hương vị xúc pháp mà tu tất cả thiện, chính là lìa hết thấy tướng mà tu hết thấy thiện, như vậy mới thật sự đạt đến vô ngại, là trung đạo đệ nhất nghĩa.

Từ đoạn trình bày phân tích này, đoạn trình bày phân tích này tương đối sâu, đã nâng trì giới lên tầm cao của việc dùng trí tuệ bát-nhã để quán chiếu. Trì giới, chúng ta phải hết lòng trì giới, nhưng không được chấp vào tướng trì giới. Nếu như chấp tướng mà trì giới, đây là pháp thế gian, pháp của trời người, giống như trong giới bản nói: “Người trí tuệ hộ giới, có được ba điều vui, danh tiếng và lợi dưỡng, chết được sanh lên trời.” Bạn chỉ được quả báo danh văn lợi dưỡng của nhân gian, và quả báo đời sau được sanh thiên, không thể đạt được đệ nhất nghĩa để thật sự, đạt được trung đạo. Cho nên phải dùng trí tuệ để quán sát, ta là ngũ uẩn đều không, giới hạnh được trì, mỗi mỗi đều ngay thể chính là không, không có tự tánh, nhưng vẫn phải hết lòng nỗ lực trì giới, như vậy là viên dung không lẫn có, không chấp không, cũng không chấp có, như vậy mới là vô ngại. Đây là nói với chúng ta về quan niệm trì giới hết sức quan trọng, dùng trí tuệ bát-nhã để chỉ đạo chúng ta trì giới. Lục độ của Bồ-tát, năm độ đầu giống như hai chân để đi đường, còn bát-nhã thì giống hai mắt để nhìn đường. Nếu không có mắt để nhìn đường thì bạn sẽ đi lệch đường; nếu không có hai chân để đi đường, thì con mắt nhìn đường này của bạn cũng vô ích. Cho nên bất luận là bồ thí hay trì giới, hay là nhẫn nhục, hoặc là tinh tấn, thiền định thì đều phải dùng trí tuệ bát-nhã tam luân thể không, viên dung không lẫn có mà thực hành năm độ của Bồ-tát. Tôi đã giảng xong đoạn này, tiếp theo chúng ta xem đoạn thứ tư:

Căn Bản Ni-đà-da nói, các ông nếu vì tín tâm theo Ta xuất gia, cầu đắc niết-bàn, y phục mà người tu tịnh hạnh mặc trị giá một ức tiền. Phòng ốc mà họ ở trị giá 500 tiền. Thức ăn của họ đầy đủ trăm vị, những thứ như vậy, Ta đều cho phép thọ nhận, các ông phải có bản lĩnh để thọ nhận. Nếu người phá giới trọng, ở trú xứ của chư tăng, không được ăn dù chỉ một miếng, nơi đất của tăng-già-lam không được dẫm lên một bước chân.

Ở đây trích trong Căn Bản Ni-đà-da, chính là luật Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ, còn gọi là Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ-nại-da, chính là nói về căn bản. “Ni-đà-da” là chỉ cho phần nhân duyên trong 12 bộ kinh, cũng chính là phần nói về nhân duyên trong luật Căn Bản Hữu Bộ.

Đây nói đến “các ông”, chính là các vị, Phật nói với các đệ tử: “nếu vì tín tâm theo Ta xuất gia”, dùng tâm chân thành tín ngưỡng để theo Phật xuất gia. “Cầu đắc niết-bàn”, mục đích là cầu đắc niết-bàn, đây chính là dùng tâm lành mà xuất gia, xuất gia như vậy vô cùng như pháp, không phải vì điều gì khác, không phải vì cái ăn cái mặc, danh văn lợi dưỡng mà xuất gia. Như vậy mà tu hạnh thanh tịnh, tu phạm hạnh thanh tịnh, chính là trì giới, tu thiền định, nghe pháp, khai trí tuệ v.v., tu hành như pháp. Y phục mà những đệ tử này mặc, chính là ca-sa có thể “trị giá một ức tiền”. Đương nhiên Phật nói thế là chỉ cho việc chúng ta do tu những công đức như vậy nên đạt được phước báo rất lớn, phước đức rất thù thắng, dùng điều này để tỉ dụ, chẳng phải thật đem ca-sa trên thân đi đấu giá có thể được một ức tiền, không phải ý này. Có nghĩa là bạn trở thành người được tôn quý trong mọi người, người trời đều tôn kính bạn, vậy phòng ốc mà bạn ở trị giá 500 tiền, nhà mà bạn ở có thể trị giá 500 tiền, 500 tiền này thời xưa cũng rất đắt. Thức ăn của bạn có thể đầy đủ trăm vị, “đầy đủ trăm vị” này chính là giống như vua, ăn nhiều thức ăn ngon thượng hạng như vậy.

Đây là nói ý gì? Giả như người xuất gia như vậy tu hành như pháp, tuy y phục mà họ mặc có thể quý giá giống như một ức tiền, gọi là “y dệt bằng chỉ vàng”. Phòng ốc họ ở cũng đắt tới 500 tiền; thức ăn giống như của vua, trăm vị thượng hạng. Những thọ dụng này, Ta đều cho phép các ông thọ nhận, nhưng các ông cũng phải có bản lĩnh để thọ nhận. Tuy nhiên nếu là người phá giới trọng, đối với giới trọng có nghĩa là gì? Tỳ-kheo có bốn giới trọng, tỳ-kheo-ni có tám giới trọng, sa-di, sa-di-ni đều là bốn giới trọng: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ. Người phạm bốn giới trọng này, giết chính là giết người, trộm cắp chính là trộm 5 tiền trở lên, dâm chỉ cho hành dâm giữa nam nữ, vọng ngữ chính là đại vọng ngữ, nói mình vượt hơn người bình

thường, trước đây chúng tôi giảng mười giới sa-di, phần trước đã giảng qua, loại này thuộc về người phá giới trọng. Loại người này ở trú xứ của chư tăng, chính là đạo tràng, không được thọ nhận dù chỉ một miếng ăn, ở “đất của tăng-già-lam”, chính là trong đạo tràng, chỗ đất mà một chân của họ dẫm lên cũng không thể dung chứa. Loại người này, nói cách khác thuộc về kẻ giặc trong nhà Phật, nếu sống trong tăng đoàn thì chính là tặc trụ, bởi vì loại người này phải bị diệt tận đuổi đi.

Loại này không chỉ là người phá giới trọng, nếu chúng ta phạm giới khinh mà không cố gắng sám hối thì cũng không được thọ nhận đồ tín thí của đàn-việt, đây cũng thuộc về kẻ giặc trong nhà Phật. Giống như trong giới Bồ-tát nói: Nếu đệ tử Phật vì tín tâm mà xuất gia, phạm chánh giới của Phật, loại người này không được thọ hết thầy cúng dường của đàn-việt, thậm chí không được uống nước của quốc vương, không thể ở trên đất này, uống nước trên đất này, hết thầy mọi người đều sẽ mắng họ là kẻ giặc trong Phật pháp.

Cho nên, chúng xuất gia chúng ta phải đặc biệt hết lòng trì giữ giới pháp này, vậy mới có thể xứng đáng với tín thí của đàn-việt. Nếu có thể trì giới được tốt, ở đây Phật cũng nói tăng bảo như vậy có thể thọ nhận sự cúng dường thượng hạng của cư sĩ có tín tâm. Cư sĩ có tín tâm nếu có thể hộ trì tăng bảo, tăng đoàn trì giới như vậy, người xuất gia trì giới chính là đang hộ trì chánh pháp, đây là điều Phật tán thán. Đây là trích điều được nói trong luật Hữu Bộ. Đoạn thứ năm tiếp theo trích trong luật Thiện Kiến:

Luật Thiện Kiến nói, làm tất cả pháp ác, không ai không biết. Làm lần đầu, có thần hộ thân nhìn thấy, kể đến thiên thần biết tâm người khác cũng biết, người như vậy thiên thần đều nhìn thấy, cho nên bèn hô lớn, lần lượt truyền đi, cho đến cõi Phạm Thiên, trừ Vô sắc giới ra, còn lại đều nghe thấy.

Trong luật Thiện Kiến nói, đây đều là sự thật, vì Phật không nói dối. Nói có người “làm tất cả pháp ác”, tạo tác hết thầy pháp ác, phạm sai lầm, phạm giới, những ác nghiệp đã tạo, không ai không biết. Lúc mới làm lần đầu, thần hộ thân nhìn thấy, bởi vì một người là đệ tử tam bảo, đã quy y tam bảo thì sẽ có 36 vị thần hộ pháp ngày đêm hộ trì họ, giúp họ tiêu tai miễn nạn, vì người này là người thật sự quy y tam bảo. Nếu có thể thọ ngũ giới thì mỗi giới sẽ có 5 vị thần hộ giới, những vị này đều hộ trì sát bên. Nếu bạn có thể thọ 250 giới của tỳ-kheo, vậy đương nhiên sẽ càng thù thắng, thần hộ thân của bạn sẽ càng nhiều hơn. Thế nhưng nếu bạn phạm giới, họ sẽ thấy hết toàn bộ, bạn không giấu được họ.

Sau đó, tiếp theo có thiên thần biết tâm của người khác, đa số thiên thần đều có tha tâm thông, cho nên họ đều biết các ý niệm thiện ác mà trong tâm người khác nghĩ. Bạn khởi một niệm ác, họ đều biết hết. Họ liền biết, biết bạn đã phạm giới, ví dụ nói, thấy sắc mà khởi tâm dâm, khởi lên niệm dâm thì chính là đã phạm giới. Vậy nếu không hết lòng sám hối thì sẽ mang tội nghiệp này mà ra đi. Thần hộ pháp, thiên thần đều biết việc này. “Đều thấy” chính là đều biết đều thấy, và lại họ còn “hô lớn”, lớn tiếng hô rằng: “Người nào đó, xem kìa họ đã phạm giới.” Âm thanh này sẽ lần lượt truyền đi, truyền mãi đến cõi Phạm Thiên. “Phạm Thiên” chính là Sắc giới, thiên thần ở Dục giới truyền lên trên, truyền lên từng tầng một.

Dục giới có 6 tầng trời, Sắc giới có 18 tầng trời, mãi cho đến Vô sắc giới, chính là trừ Vô sắc giới ra, chưa truyền đến Vô sắc giới, từ Sắc giới trở xuống, những nơi này đều có thể nghe thấy. Cho nên nói, đúng thật là “nếu muốn người không biết, trừ khi mình đừng làm”, bạn thật sự không muốn để người khác biết những nghiệp ác của bạn, vậy tốt nhất là đừng làm, làm rồi thì tất cả mọi người đều biết. Việc này không chỉ nhà Phật nói, bạn xem thời xưa ở Trung Quốc, người xưa cũng biết “trên đầu ba thước có thần minh”. Trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên cũng nói: “Họa phước không cửa vào, do người tự cảm đến, việc báo ứng thiện ác, như bóng đi theo hình.” Mỗi người chúng ta đều có thần Tư Quá, chuyên theo dõi lỗi lầm của chúng ta, giám sát lỗi lầm của chúng ta, nếu như phạm tội thì những thiên thần này sẽ giáng hình phạt xuống.

Phần thứ 6 tiếp theo là luật Tăng-kỳ, trong năm bộ luật được lưu truyền ở Trung Quốc thì đây là bộ phổ biến nhất, vẫn là dựa vào luật Tứ Phần. Luật sư Đạo Tuyên chủ yếu dựa vào luật Tứ Phần để làm Nam Sơn Tam Đại Bộ, ngoài ra có luật Tăng-kỳ, có luật Thập Tụng, có luật Ngũ Phần, còn có luật Căn Bản Hữu Bộ, đây là năm bộ luật. Trong luật Tăng-kỳ, đây cũng là Phật nói, 5 bộ luật đều là Phật nói.

Phật quả người che giấu lỗi rằng, phạm giới còn không hổ thẹn thì vì sao sám hối lại hổ thẹn, liền nói kệ rằng: Người giấu lỗi là hàng hữu lậu, công khai lỗi chính là vô lậu, do vậy những ai còn che giấu, nên công khai khiến được vô lậu.

Phật quả trách những người che giấu tội lỗi, nói rằng: “Phạm giới còn không biết và không cảm thấy hổ thẹn xấu hổ, vậy ông sám hối tội lỗi vì sao lại cảm thấy hổ thẹn xấu hổ?” Đây là nói chúng ta đã phạm giới thì đừng sợ sám hối sửa lỗi, không được che giấu tội lỗi của mình, che giấu chính là không nói với người khác. Phật chế

định chúng xuất gia chúng ta đều có pháp thức sám hối: tội nhỏ thì phải đối thú sám hối trước một người; tội tương đối lớn thì phải sám hối trước nhiều người, thậm chí sám hối trước tất cả tăng chúng. Nếu như che giấu thì tội lỗi này sẽ càng ngày càng lớn, giống như lăn quả cầu tuyết vậy, sau khi mạng chung ắt đọa địa ngục. Trong kinh nói với chúng ta: tuy là phạm tội nhỏ, tội nhỏ này, như là tội nhỏ của tỳ-kheo ở chương năm, phạm oai nghi, nếu che giấu, không chịu sám hối thì loại người này tương lai đọa địa ngục chín triệu năm, càng huống hồ là tội lớn. Cho dù phạm giới trọng, chỉ cần như pháp sám hối trong tăng chúng cũng có thể diệt trừ quả báo địa ngục ở tương lai. Bằng không phạm giới trọng thì quả báo địa ngục là chín triệu năm, việc này rất đáng sợ. Đừng sợ mình bị mất mặt mà không chịu bước ra sám hối, nếu bạn đã có sự hổ thẹn này vậy vì sao bạn lại phạm giới?

Thế nên Phật nói kệ tụng rằng, kệ nói: người giấu lỗi là hàng hữu lậu, người che giấu tội lỗi, họ là hàng hữu lậu, tương ưng với pháp hữu lậu, chính là phiền não. “Công khai lỗi” chính là không che giấu, người dũng mãnh phát lộ sám hối thì không phải hàng hữu lậu, họ đã tương ưng với pháp vô lậu, chính là đã đoạn phiền não. “Do vậy những ai còn che giấu”, thế nên những vị nào muốn che giấu tội lỗi, “nên công khai khiến được vô lậu”, phải nên phát lộ tội lỗi của mình cho người khác biết, như vậy sẽ không có sự rò rỉ của phiền não. Đương nhiên loại sám hối này phải như pháp mà sám hối, phải học tập pháp sám hối, nếu sám hối không như pháp, trên thực tế cũng không thể xuất tội. Các cư sĩ đã thọ ngũ giới, bát quan trai giới, cho đến Bồ-tát giới cũng nên tụng giới mỗi nửa tháng. Công việc quan trọng nhất trước khi tụng giới chính là phải như pháp sám hối, khiến giới thể trở về thanh tịnh, như vậy sẽ không tương ưng với pháp hữu lậu. Tiếp theo là đoạn thứ bảy, trích trong kinh Tỳ-ni-mẫu:

Kinh Tỳ-ni-mẫu nói: thà nuốt viên sắt mà chết, chứ không được vô giới mà ăn đồ tín thí của người.

Đây đều là cảnh cáo chúng xuất gia chúng ta, “thà nuốt viên sắt”, viên sắt nóng, giống như địa ngục, địa ngục Thiết Hoàn, khi tội nhân đói bụng thì dạ-xoa cầm viên sắt nung đỏ rót vào trong miệng họ, lập tức liền chết. Thà chết như vậy cũng không được vì “vô giới”, vô giới chính là phá giới, mà “ăn đồ tín thí của người”, hưởng thụ sự cúng dường bố thí của cư sĩ có tín tâm. Bởi vì như vậy sẽ bị tội báo rất lớn, và lại những thứ cúng dường mà bạn có được đều phải trả nợ gấp đôi trong tương lai. Có câu: “Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu-di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả.” Đây là nhắc nhở chúng ta, sự nhắc nhở này không phải khiến

chúng ta không tiếp nhận, không phải khiến người xuất gia không tiếp nhận đồ tín thí, không phải ý nghĩa này. Mà khiến chúng ta không được phạm giới, đừng hiểu sai, cho rằng ta thà phạm giới cũng không tiếp nhận đồ tín thí, không phải ý như vậy, đó là bạn đã hiểu sai rồi, mà là muốn chúng ta không được phạm giới. Giới nhỏ cũng không được phạm, đây mới là phước điền chân thật của chúng sanh. Tiếp nhận đồ tín thí chính là cung cấp cho chúng sanh cơ hội tu phước điền, nếu người ta có lòng tốt đến cúng dường, chúng ta kiên quyết không nhận, như vậy cũng không đúng, đều nên thành toàn tâm ý bố thí cho người. Được rồi, tiếp theo là đoạn thứ tám:

Kinh Phật Tạng nói: người phá giới không được trong khoảng khảy ngón tay hiện tướng của thánh nhân, đắp y ca-sa.

Kinh Phật Tạng cũng là một bộ kinh, trong đó đặc biệt nói đến việc trì giới, nói đến người phá giới không được trong khoảng khảy ngón tay, chính là trong thời gian rất ngắn ngủi mà hiện tướng trạng của thánh nhân. Thánh nhân là cạo tóc đắp y, đắp ca-sa. Nói cách khác, người phá giới không được tiếp tục mặc ca-sa. Ý nghĩa của không mặc ca-sa tức là họ buộc phải hoàn tục, bị đuổi khỏi chúng. Trừ khi thế nào? Khóc lóc ở trong tăng đoàn cầu xin sám hối, không muốn rời khỏi tăng đoàn, không muốn cởi bỏ ca-sa, vậy tăng đoàn làm yết-ma học hối cho họ, để họ trở thành sa-di học hối, cả đời phục vụ lao dịch cho tăng đoàn, dùng tâm khiêm hạ, tâm hạ mình mà sám hối tội nghiệp, như vậy mới có thể miễn trừ quả báo địa ngục trong tương lai. Đây là đặc biệt cảnh cáo người xuất gia chúng ta không được phá giới, tội phá giới vô cùng nghiêm trọng. Vì sao vậy? Chẳng những chính mình có nghiệp ác quả ác mà còn hủy hoại hình tượng Phật pháp, quả báo này nặng vô cùng. Tiếp theo là đoạn thứ chín:

Kinh Địa Trì nói, 32 tướng không có nhân khác biệt, đều là do trì giới, vì sao vậy? Như phạm giới còn không thể được thân người hạ tiện, huống hồ là tướng đại nhân.

Trong kinh Địa Trì nói đến 32 tướng, chính là 32 tướng của đức Phật, tướng hảo trang nghiêm, trong kinh giáo đều có liệt kê cho chúng ta 32 tướng là những tướng nào, từ tướng đầu tiên là “vô kiến đánh tướng” cho đến “thiên phúc luân tướng” ở dưới chân, ở đây không triển khai ra để nói, có thể tra trong Phật Học Đại Từ Điển, đều có thể tra ra. Những tướng hảo này đều không có “nhân khác biệt”, nghĩa là nói chúng đều có chung một nhân, đó chính là “trì giới”, đều là quả báo có được từ nghiêm trì giới luật. Vì sao vậy? Nếu như là, đây là nói ngược lại, là cách nói phản

chứng, “nếu như phạm giới” thì quả báo tương lai còn không thể được thân người hạ tiện, tức là bạn muốn được thân người đều không thể được, nghĩa là chỉ có thể vào ba đường ác, cho nên sao có thể có được 32 tướng đại nhân.

Thế nên tướng hảo này đều là do trì giới mà đạt được, trong kinh A-hàm cũng có rất nhiều ví dụ công án. Ví như có người dáng vẻ đặc biệt trang nghiêm, đây là do nhân như thế nào trong quá khứ, đều là do trì giới, trong trì giới đã bao gồm đoạn ác, cũng bao gồm tu thiện. Giới này giống như tam tụ tịnh giới của Bồ-tát vậy, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện, độ hết thấy chúng sanh, đây là tam tụ tịnh giới. Được rồi, đoạn thứ mười, đoạn cuối cùng:

Kinh Bồ-tát Thiện Giới nói, 32 tướng tuy mỗi tướng đều có nhân duyên của nó, song nhân duyên chân thật chính là trì giới và tinh tấn. Vì sao vậy? Nếu không trì giới, sao có thể tu tinh tấn. Thân người còn không được, huống là được 32 tướng tốt. Giới của Thanh văn và hết thấy thiện pháp đều là nhân của Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trong kinh Bồ-tát Thiện Giới nói đến 32 tướng của đức Phật, “tuy mỗi tướng đều có nhân duyên của nó”, ví dụ nói tướng “vô kiến đánh” có nhân duyên đời quá khứ là gì, nhân duyên gì đã dẫn đến quả báo này, 32 tướng đó, mỗi một tướng đều có nhân duyên của nó, trong kinh giáo đều có nói chi tiết. Thế nhưng trong đó có một nhân duyên chung, nhân duyên thực sự chính là trì giới và tinh tấn. Phải biết rằng hai điều trì giới và tinh tấn đều nằm trong lục độ của Bồ-tát, thế nhưng tinh tấn phải dựa trên nền tảng trì giới mà tinh tấn. Nếu không trì giới mà tinh tấn thì tinh tấn ấy không phải là chánh đạo, mà tinh tấn trên tà đạo, càng tinh tấn thì càng tà, ngược lại vẫn không bằng không tinh tấn, cho nên trì giới là căn bản. Ví dụ chúng ta muốn tinh tấn niệm Phật, trước tiên phải đắp cho tốt nền tảng trì giới. Giống như trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói tịnh nghiệp tam phước là chánh nhân để vãng sanh, cũng là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, nếu không có nền tảng của tam phước, bạn tinh tấn chính là làm loạn, không thể thật sự vãng sanh và thành Phật.

Phước thứ nhất trong tam phước là phước trời người, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu mười nghiệp thiện”. Chúng tôi đều đề xướng thực hành đọc tụng thọ trì dựa trên ba nền tảng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là căn bản của giới luật, đều phải đọc tụng ngàn lần, còn phải nỗ lực phụng hành. Đương nhiên phải hiểu sâu nghĩa thú, sau đó phải nỗ lực phụng hành, tinh tấn như vậy là đúng.

Phước thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, đây chính là trì giới và tinh tấn. Bạn là người tại gia thì phải giữ tốt ngũ giới, nếu thọ bát quan trai giới thì cũng phải hết lòng thọ trì. Người xuất gia phải trì tốt giới sa-di, đó là Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, cho dù là tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni cũng đều phải phụng trì đến hết thọ mạng, chẳng phải chỉ có sa-di mới cần học, mà phải phụng trì đến hết đời. Còn phải giữ cho tốt giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni, chỉ trì tác trì đều phải hết lòng học tập, hết lòng gìn giữ. Nếu đã thọ đại giới Bồ-tát, như xuất gia thọ giới cụ túc thì nhất định đồng thời thọ giới Bồ-tát. Trong số người tại gia cũng có người thọ giới Bồ-tát, vậy phải dựa vào giới luật mà tinh tấn hành trì. Đây là phước thứ hai, phước của Nhị thừa.

Phước thứ ba, vì hai phước đầu đều là trì giới, có nền tảng như vậy rồi, sau đó bạn “phát tâm đại bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, đây chính là phước của Bồ-tát. Tinh tấn như vậy, bao gồm niệm A-di-đà Phật, cầu sanh Tịnh độ đều thuộc về phát tâm bồ-đề tinh tấn. Bao gồm bạn đọc kinh điển Đại thừa, như trong kinh Thập Luân trước đó đã nói: Có nền tảng của Nhị thừa trước, sau đó tiến vào Đại thừa, lại đọc tụng Đại thừa, bạn mới có thể thật sự lĩnh hội hiểu rõ ý của Phật, ngộ nhập tri kiến Phật.

Còn phải ở trên hành môn mà tinh tấn, cho nên chúng tôi đề xướng niệm Phật phải niệm 10 triệu câu, phải ký số, phải có định khóa; lạy Phật phải lạy 100.000 lạy, đây là nền tảng ít nhất; nếu còn cảm thấy tội nghiệp của mình sâu nặng thì có thể thêm sám chiêm sát, cầu thanh tịnh luân tương. Nhất là chúng xuất gia nếu muốn được giới thể của tỳ-kheo thanh tịnh, đây cũng là phương pháp mà đại sư Hoằng Nhât và đại sư Ngẫu Ích hết lòng đề xướng. Thậm chí nếu chúng ta muốn tu niệm Phật tam-muôi thì có thể chuyên nương vào kinh Vô Lượng Thọ, thâm nhập một môn, còn có Tịnh Tu Tiệp Yếu, dùng đây để tu trì. Đây là trên nền tảng trì giới cộng thêm tinh tấn, như vậy bạn nhất định có thể thành tựu Phật đạo.

Ngược lại là, “nếu không trì giới, mà tu tinh tấn”, loại người này ví dụ nói, tuy họ không nỗ lực trì giới, nhưng họ liều mạng niệm Phật, liều mạng đọc kinh, tu các loại thiện pháp, kiêu tinh tấn này sau cùng “còn không được thân người, huống là được 32 tướng tốt”, thân người còn không có được, sao có thể được thân Phật. Cho nên tất cả tịnh giới của Thanh văn, đây là giới pháp của Tiểu thừa, còn có tất cả thiện pháp của trời người, trên thực tế đều là chánh nhân của Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chính là chánh nhân để thành Phật. Như vừa rồi chúng tôi đề xướng tịnh nghiệp

tam phước, hết thấy thiện pháp bao gồm thiện pháp của trời người, đây là phước thứ nhất. Tịnh giới của Thanh văn là phước thứ hai, đây đều là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, chẳng phải chỉ có phước thứ ba mới như vậy, cho nên dựa trên tam phước mà tu học, theo thứ tự mà tu học thì chúng ta sẽ càng hiểu rõ hơn. Cho nên chúng ta muốn cầu vãng sanh, vãng sanh thế giới Cực Lạc là pháp môn nhất thừa liễu nghĩa. Vãng sanh thì có thể ngay đời này làm Phật, tuy nhiên buộc phải có những nền tảng này, không được lơ là.

Được rồi, phần lời tựa phía trước, phần chánh văn và phần phụ lục sau cùng của Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu toàn bộ đã được giảng giải viên mãn. Cho đến hôm nay chúng ta tổng cộng có 52 buổi giảng, cũng vô cùng cảm ơn mọi người đã cùng nhau học tập. Hy vọng mọi người chúng ta có thể hết lòng dựa vào đây mà học tập, mà trì giới, như đại sư Ngẫu Ích đã đề xướng: *“Trì giới là gốc, Tịnh độ là nơi quay về, quán tâm là trọng yếu, bạn lành là chốn nương tựa.”* Hiện đời trì giới niệm Phật thì nhất định có thể vãng sanh Tây Phương. Sau cùng chúc phúc mọi người sớm thành tựu đạo nghiệp, phước tuệ viên mãn. Cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.